

Bản án số: 102/2022/HSST
Ngày 12 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H

Bà Vũ Thị Thái H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; sinh ngày 09/9/1966; Nơi cư trú: Khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Lê Thị Quỳnh; vợ, con: Chưa có; anh, chị, em ruột: Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 14/5/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

2. Nguyễn Xuân Tr; sinh ngày 03/12/1969; Nơi cư trú: khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Lê và bà Lê Thị Cũ; có vợ là Lê Thị Hiền và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 14/5/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

3. Lê Văn H; sinh ngày 17/10/1979; Nơi cư trú: khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Hồng Sơn và bà Phùng

Thị Sinh có vợ là Nguyễn Thị Lan và có 03 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 14/5/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

4. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 21/5/1965; Nơi cư trú: Khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Tăng và bà Đỗ Thị Giai; có vợ là Nguyễn Thị Tác và có 05 con. Con lớn sinh năm 1990; con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 14/5/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

5. Nguyễn Quốc T; sinh ngày: 22/10/1978; Nơi cư trú: Khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân Thường và bà Nguyễn Thị Hồng; có vợ là Nguyễn Thị Thiết và có 03 con. Con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/10/2002, Công an huyện Phù Ninh, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quốc T về hành vi “Lạm dụng tình dục” theo Quyết định số 57. Nguyễn Quốc T đã chấp hành xong hình phạt chính năm 2003.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/5/2022 đến ngày 14/5/2022 bị khởi tố bị can và ra lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 11/5/2022, tại nhà Nguyễn Văn H tổ công tác đội Điều tra hình sự - Công an thành phố V phát hiện Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Xuân Tr; Lê Văn H; Nguyễn Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc T đều trú tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 52 quân bài tú lơ khơ; tiền Việt Nam 10.025.000đ (thu giữ tại vị trí đánh bạc). Ngoài ra còn thu giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc một số đồ vật sau:

Thu giữ 01 chiếc ví da màu nâu của Nguyễn Xuân Tr và 01 chiếc ví da màu đen của Lê Văn H, 02 chiếc ví này Tr và H sử dụng để đựng số tiền dùng để đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận về hành vi đánh bạc của mình như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/5/2022, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H lần lượt đến nhà của Nguyễn Văn H tại khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P để chơi và ngồi uống nước tại phòng khách nhà H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút H, Tr, H, T và Đ cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm”, tất cả đều đồng ý, H lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà rồi cùng nhau ngồi tại bàn uống nước trong nhà H để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất cách chơi và tỷ lệ thắng, thua như sau:

Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chia đều cho mỗi người chơi 10 quân bài, người chia bài được quyền đánh trước, đánh theo thứ tự từ trái qua phải theo vị trí ngồi. Người nào đánh hết số quân bài trên tay trước thì người đó thắng và kết thúc ván bài, những người chơi còn lại đếm số quân bài còn lại trên tay để tính tiền và trả tiền cho người thắng, tương ứng với 1.000đ/01 quân bài. Nếu người chơi nào trong ván bài không đánh được quân bài nào thì gọi là bị “Treo” và phải trả cho người thắng số tiền 15.000đ. Trong một ván bài người chơi nào báo “Sâm” tức là khi bắt đầu ván bài người báo “Sâm” đánh hết 10 quân bài trên tay của mình mà những người chơi còn lại không chặn được thì thắng “Sâm”, những người chơi còn lại phải trả cho người thắng “Sâm” số tiền 30.000đ/01 người. Nếu người nào bắt được bài của người báo “Sâm” thì người báo “Sâm” phải trả cho người này được số tiền 150.000đ. Người thắng sẽ được chia bài và đánh trước ở ván bài tiếp theo.

Các đối tượng cùng nhau đánh bạc liên tục đến 23 giờ 05 phút cùng ngày thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Quá trình điều tra các bị cáo tự khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc: Nguyễn Văn H bỏ ra 180.000đ, Nguyễn Quốc T bỏ ra 40.000đ quá trình chơi bạc T có vay của H 100.000đ để đánh bạc, Nguyễn Văn Đ bỏ ra 670.000đ, Lê Văn H bỏ ra chiếc ví màu đen bên trong có số tiền 4.100.000đ để ở trước mặt bàn để sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc khi thắng được tiền H đút vào trong ví, khi thua rút tiền từ trong ví ra để trả, khi bắt quả tang trong ví còn 3.660.000đ; Nguyễn Xuân Tr bỏ ra chiếc ví màu nâu bên trong có số tiền 5.035.000đ để ở trước mặt bàn để sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc khi thắng được tiền Tr đút vào ví, khi thua Tr rút tiền từ trong ví ra để trả, khi bị bắt quả tang trong ví của Tr còn 4.000.000đ. Khi bị bắt quả tang các bị cáo để tiền xuống bàn nên không rõ thắng thua. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng dùng để đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc là 10.025.000đ.

Về vật chứng của vụ án: 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Số tiền 10.025.000đ thu giữ tại nơi đánh bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 chiếc ví da màu nâu của Nguyễn Xuân Tr và 01 chiếc ví da màu đen của Lê Văn H. Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại kho vật chứng và tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh P của Công an thành phố V để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Khi các đối tượng cùng nhau đánh bạc tại nhà của Nguyễn Văn H, không ai biết các đối tượng đánh bạc và không ai thu lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo ham chơi cờ bạc, muốn sát phạt nhau để có tiền chi tiêu cá nhân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Bố đẻ của bị cáo H là ông Nguyễn Văn Sơn là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Mẹ đẻ của bị cáo Tr là bà Lê Thị Cử là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bố đẻ của bị cáo H là ông Lê Hồng Sơn là người có công với cách mạng được cấp giấy chứng nhận thương binh hạng 1/8. Bị cáo Nguyễn Văn Đ được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xây dựng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc T sống cùng gia đình, ngoài vật dụng sinh hoạt cá nhân hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKS-VT ngày 01 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr; Lê Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Tr** từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 01 chiếc ví giả da màu nâu của bị cáo Nguyễn Xuân Tr và 01 chiếc ví giả da màu đen của bị cáo Lê Văn H.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 10.025.000đ (Mười triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 11/5/2022, tại nhà Nguyễn Văn H thuộc khu 2, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh P. Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” thì bị tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.025.000 đồng và các vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H, Tr, H, Đ, T đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xây dựng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, nên bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Sơn là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Mẹ đẻ của bị cáo Tr là bà Lê Thị Cử là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bố đẻ của bị cáo H là ông Lê Hồng Sơn là người có công với cách mạng được cấp giấy chứng nhận thương binh hạng 1/8 nên các bị cáo H, Tr, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo thấy rằng không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với mỗi bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh về điều kiện kinh tế của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc T sống cùng gia đình, ngoài vật dụng sinh hoạt cá nhân hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc cùng với 01 chiếc ví giả da màu nâu của bị cáo Nguyễn Xuân Tr và 01 chiếc ví giả da màu đen của bị cáo Lê Văn H do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 10.025.000đ (*Mười triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Tr; Lê Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn Đ.

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Tr** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 01 chiếc ví giả da màu nâu của bị cáo Nguyễn Xuân Tr và 01 chiếc ví giả da màu đen của bị cáo Lê Văn H. *(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2022 giữa Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 10.025.000đ *(Mười triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. *(Theo biên lai thu tiền số AA/2020/0007227 ngày 12/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Noi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKS NDTP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Công an TP. V, T. P;
- Sở tư pháp tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường; xã nơi cư trú của bị cáo.
- Bị cáo ;
- Lưu HS, VP.

Lê Anh T